

Số: **383/2022/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Kim Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Triệu Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Kim Q và chị Triệu Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 do Ủy ban nhân dân xã Thôn X, xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 13/7/2018 cho chị Triệu Thị H và anh Triệu Kim Q không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Triệu Khánh L, sinh ngày 03/8/2018 cho anh Triệu Kim Q trực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Khánh L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng), kể từ tháng 01 năm 2023 trở đi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng

(mỗi tháng nộp một lần). Chị Triệu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Triệu Kim Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Triệu Thị H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Triệu Kim Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005902, ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Triệu Kim Q được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Triệu Thị H (là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) phải phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai